

Bản án số: **70/2025/HS-PT**
Ngày: 16/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán:

ông **Lê Văn Thường**

ông **Phùng Anh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 560/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo **Đinh Văn H** và các bị cáo khác, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm về các tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Gá bạc*”, “*Đánh bạc*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đinh Văn H**, sinh ngày 02/4/1982, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **A L, tổ D, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn K** và bà **Trần Thị N**; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 13/5/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 08/2015/HS-ST. Ngày 28/9/2015, chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 thì bị tạm giam cho đến ngày 08/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Huỳnh Văn H1** (tên gọi khác: **K2**), sinh ngày 10/02/1989, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **C N, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con bà **Huỳnh Thị T6**; bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Thanh T** và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 thì bị tạm giam. Ngày 08/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Thới Thị T6, sinh ngày 20/9/1966, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Hẻm G N, tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Thới L** và bà **Võ Thị L1** (đã chết); bị cáo có chồng là **Nguyễn N1** và 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Huỳnh Công T1 (tên gọi khác: **R**), sinh ngày 26/02/1988, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **F N, tổ E, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ (văn hóa) học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Văn B** và bà **Huỳnh Thị Đ** (đều đã chết); bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị Thúy H2** và 2 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 thì bị tạm giam. Ngày 08/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Huỳnh Kim C, sinh ngày 30/9/1981, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: **thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Xuân K1** và bà **Nguyễn Thị G**; có vợ là **Trương Thị Linh K2** và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 18/8/2015, bị **Công an huyện T, tỉnh Bình Định** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 750.000 đồng về hành vi dùng tay đánh người khác gây thương tích (đã xóa tiền sự); ngày 09/8/2021, bị **Công an xã T, huyện T, tỉnh Bình Định** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã xóa tiền sự).

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 thì bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh G**; có mặt.

6. Nguyễn Văn L2, sinh ngày 03/7/1992, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **C L, tổ D, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Kim S** và bà **Trần Thị N2** (đã chết); bị cáo có vợ là **Đinh Thị Kim T2** và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 15/3/2013, bị **Công an phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (đã xóa tiền sự); ngày 15/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 11/2014/HSST; ngày 27/11/2014, chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 27/3/2024, đến ngày 05/4/2024 thì bị tạm giam. Ngày 08/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

7. **Nguyễn Thị H3**, sinh ngày 15/10/1962, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: **B T, tổ A, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu P** (đã chết) và bà **Đặng Thị N3** (đã chết); có chồng là **Sou A S1** (đã chết) và 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 24/5/1991, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 148/HSPT (đã xóa án tích); ngày 05/12/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 22/2007/HSST (đã xóa án tích); ngày 14/8/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 115/2009/HSST (đã xóa án tích).

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 3/2024, **Đinh Văn H** thấy có khoảng 04 - 05 người lớn tuổi thường tụ tập ở trước sân nhà **Thới Thị T6** tại **hẻm G N, tổ F, phường Y, thành phố P**, để chơi đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền nên **H** nảy sinh ý định sử dụng nhà **Thới Thị T6** để tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc Bầu Cua. **H** đã thỏa thuận với **Thới Thị T6** và sẽ trả tiền mỗi lần tổ chức đánh bạc là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thì được **T6** đồng ý.

Sau đó, **H** chuẩn bị và mua 01 bộ dụng cụ xóc Bầu cua phục vụ việc tổ chức đánh bạc và sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện, nhắn tin rủ rê những người quen biết của **H** tụ tập đến nhà **T6** để tổ chức đánh bạc 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 13h00' (không rõ ngày), giữa tháng 3/2024, **H** cùng khoảng 06 - 07 người khác (trong đó có **Huỳnh Văn H1**, **Huỳnh Kim C**) đến nhà của **Thới Thị T6** để đánh bạc với hình thức xóc Bầu Cua ăn thua bằng tiền, không nhớ rõ số tiền dùng để đánh bạc. Đến khoảng 16h00' chiều thì nghỉ, sau đó **H** đưa cho **T6** số tiền là 500.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 13h00' ngày 24/3/2024, **H** và **H1** cùng khoảng 06-08 người khác tập trung đến nhà của **T6** để đánh bạc hình thức xóc Bầu Cua, trong lúc cá cược và tả qua, tả lại (người này lấy tiền của người kia đặt cược) gây ồn ào, **T6** nhắc nhở “Nếu la ồn ào quá thì nghỉ đi chứ người ta báo Công an đó” thì **H** và mọi người bắt đầu nói nhỏ lại. Sau đó, đến khoảng 16h00 chiều cùng ngày thì nghỉ, sau đó **H** đưa cho **T6** số tiền xâu là 500.000 đồng.

- Lần thứ 3: Vào khoảng 18h10' ngày 26/3/2024, **H** nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc tại nhà **Thới Thị T6** nên dùng điện thoại di động gọi điện và nhắn tin cho một số người với nội dung: “Qua **Thu N4** ăn thịt gà xem bóng đá” nhưng mục đích là hện họ tập trung để đánh bạc. **H** điều khiển xe mô tô đi đến nhà **T6** và vào phòng khách chờ.

Khoảng 30 phút sau thì Huỳnh Văn H1, Huỳnh Công T1, Đinh Văn H4 V và H5 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến. Lúc này, Huỳnh Văn H1 gọi điện rủ Nguyễn Việt Q và Nguyễn Văn L2 đến. Khi Nguyễn Việt Q đến thì trong lúc đợi đủ số người để tổ chức xóc bầu cua; Huỳnh Văn H1, Nguyễn Việt Q, Huỳnh Công T1 và H5 rủ nhau đánh bài phỏm ăn tiền với số tiền cược là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng.

Trong lúc bốn người này chơi bài phỏm thì Đinh Thị H5 (là bạn gái H), Võ Ngọc T3, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Thị Thanh T4, Huỳnh Kim C, Nguyễn Thị H3 đến. H và H1 bàn bạc với nhau cùng góp vốn đứng ra cầm cái xóc bầu cua mỗi người góp trước 2.500.000 đồng và ăn chia theo tỷ lệ 5:5. Sau khi thống nhất với nhau xong thì H bỏ ra 3.250.000 đồng và H1 bỏ ra 1.750.000 đồng để làm cái rồi H và H1 nói Q, T1, H5 nghỉ đánh phỏm để chuyển sang chơi Bầu cua thì những người này đồng ý.

H ra ngoài sân nhà T6 lấy 01 bộ dụng cụ xóc Bầu C1 (do H để sẵn từ trước) gồm: 01 tờ giấy in hình các con vật B1, C1, T5, C2, G1, N5; 01 đĩa nhôm; 01 tô nhôm; 03 (Ba) cục xóc (hột Bầu C1) và 21 hột Bầu Cua vào bên trong phòng khách và đóng cửa lại. Sau đó, H và H1 thay nhau xóc Bầu Cua cho 07 người tham gia đặt cược gồm Q, H3, V, C, T1, L2 và H5 (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá trị mỗi ván từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Còn Thới Thị T6, Võ Ngọc T3, Đinh Thị H5 và Nguyễn Thị Thanh T4 ngồi gần đó xem.

Đến 23h00' ngày 26/3/2024, khi đang tổ chức đánh bạc thì bị lực lượng Công an tỉnh G phát hiện bắt quả tang 12 đối tượng nêu trên đang có mặt tại sới bạc còn đối tượng "H5" lợi dụng đêm tối đã chạy thoát. T6 trên chiếu bạc số tiền: 13.700.000 đồng cùng nhiều đồ vật, công cụ, phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc.

Kết quả điều tra điều tra xác định:

- Bị cáo Đinh Văn H mang theo số tiền 9.750.000 đồng để đánh bạc và bỏ ra 3.250.000 đồng để góp cùng Huỳnh Văn H1 với tổng số tiền là 5.000.000 đồng để đứng ra tổ chức đánh bạc và để số tiền này trên chiếu. Khi bị bắt thu giữ trên người H số tiền còn lại là 6.500.000 đồng.

- Bị cáo Huỳnh Văn H1 mang theo 6.750.000 đồng để tham gia đánh bạc và bỏ ra 1.750.000 đồng để góp cùng H với tổng số tiền là 5.000.000 đồng để đứng ra tổ chức đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người Hùng có số tiền 5.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn L2 mang theo, sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc và tham gia đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người L2 có số tiền 4.200.000 đồng. Bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà T6 lần đầu.

- Bị cáo Huỳnh Công T1 mang theo, sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc và tham gia đặt cược thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người Thìn số tiền 600.000 đồng. Bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà T6 lần đầu.

- Bị cáo Nguyễn Thị H3 mang theo, sử dụng số tiền 1.990.000 đồng để đánh bạc và đặt mỗi ván 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang kiểm tra thu giữ trên người H3 số tiền 1.840.000 đồng.

- Bị cáo **Đinh Văn Hoài V** mang theo, sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc và tham gia đặt cược thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng. Khi bị bắt thu giữ trên người **V** số tiền 3.700.000 đồng. Bị cáo đã tham gia đánh bạc tại nhà **T6** 02 lần.

- Bị cáo **Huỳnh Kim C** mang theo, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc và tham gia đặt cược thấp nhất 100.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Khi bị bắt, **C** đã rút số tiền trên người xuống chiếu bạc. Đã tham gia đánh bạc tại nhà **T6** 03 lần.

- Bị cáo **Nguyễn Việt Q** mang theo, sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc và tham gia đặt cược thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang kiểm tra không phát hiện gì. Bị cáo tham gia đánh bạc tại nhà **T6** lần đầu.

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 35.540.000 đồng (bao gồm tiền thu trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị can xác định dùng vào việc đánh bạc).

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại nhà **Thới Thị T6** thuộc **hẻm G N, tổ F, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai**.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 13/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai quyết định: tuyên bố các bị cáo **Đinh Văn H, Huỳnh Văn H1** phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; bị cáo **Thới Thị T6** phạm tội “*Gá bạc*”; các bị cáo **Huỳnh Kim C, Huỳnh Công T1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Thị H3** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H1** 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thới Thị T6** 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L2** 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị H3** 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim C** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 27/3/2024.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công T1** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo **Đinh Văn Hoài V**, **Nguyễn Việt Q**, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 16/9/2024, bị cáo **Huỳnh Công T1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

- Ngày 17/9/2024, bị cáo **Nguyễn Văn L2** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

- Ngày 23/9/2024, bị cáo **Huỳnh Kim C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

- Ngày 24/9/2024, bị cáo **Huỳnh Văn H1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo **Đinh Văn H**, **Thới Thị T6**, **Nguyễn Thị H3** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Đinh Văn H**, **Huỳnh Văn H1**, **Thới Thị T6**, **Huỳnh Công T1**, **Nguyễn Văn L2** giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C** rút toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C**; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đinh Văn H**, **Huỳnh Văn H1**, **Thới Thị T6**, **Huỳnh Công T1**, **Nguyễn Văn L2** và giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày từ 16 đến 24/9/2024, các bị cáo **Đinh Văn H**, **Thới Thị T6**, **Nguyễn Thị H3**, **Nguyễn Văn L2**, **Huỳnh Công T1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; các bị cáo **Huỳnh Văn H1**, **Huỳnh Kim C** kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C** tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C**, Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

[2.1]. Về tội danh:

[2.1.1]. Tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Gá bạc*”:

Từ giữa tháng 3 năm 2024, **Đinh Văn H** thỏa thuận mượn nhà của **Thới Thị T6** tại **hẻm G N, tổ F, phường Y, thành phố P** để làm địa điểm tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc bầu cua được thua bằng tiền, mỗi lần tổ chức xong **H** trả cho **T6** 500.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/3/2024, **H** rủ **Huỳnh Văn H1**, **Huỳnh Kim C**, **Huỳnh Công T1**, **Đinh Văn Hoài V**, **Nguyễn Thị H3**; **H5** (chưa rõ nhân thân); còn **Huỳnh Văn H1** gọi điện rủ **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Việt Q** đến nhà **Thới Thị T6** để tham gia đánh bạc.

Đinh Văn H và **Huỳnh Văn H1** thỏa thuận cùng nhau hùn vốn với số tiền 5.000.000 đồng để làm cái tổ chức xóc bầu cua, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. **H** là người chuẩn bị dụng cụ xóc bầu cua, trực tiếp xóc; **Huỳnh Văn H1** có trực tiếp xóc ban đầu sau đó chuyển cho **H** xóc, ngồi giám sát việc đặt cược, để **Huỳnh Kim C**, **Huỳnh Công T1**, **Đinh Văn Hoài V**, **Nguyễn Thị H3**, **Nguyễn Văn L2**, **Nguyễn Việt Q** và **H5** tham gia đặt cược. Đến 23 giờ cùng ngày, khi sôi bạc đang hoạt động thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.700.000 đồng và thu giữ trên người các đối tượng số tiền 21.840.000 đồng. Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tối ngày 26/3/2024 là 35.540.000 đồng.

Các bị cáo **H**, **H1**, **T6** còn khai trước ngày bị bắt có tổ chức 02 lần đánh bạc và **T6** đã được nhận số tiền 1.000.000 đồng.

[2.1.2]. Tội “*Đánh bạc*”:

Khi bị bắt quả tang, bị cáo **Huỳnh Kim C** đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo **Huỳnh Công T1** đánh bạc với số tiền 1.900.000 đồng, bị cáo **Nguyễn Văn L2** đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo **Nguyễn Thị H3** đánh bạc với số tiền 1.990.000 đồng, bị cáo **Đinh Văn H** mang theo 9.750.000 đồng và bị cáo **Huỳnh Văn H1** mang theo 6.500.000 đồng để làm cái xóc bầu cua. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tối ngày 26/3/2024 là 35.540.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo **Đinh Văn H** và **Huỳnh Văn H1** về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; **Thới Thị T6** về tội “*Gá bạc*” cùng tình tiết định khung “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; xét xử các bị cáo **Huỳnh Kim C**, **Huỳnh Công T1**, **Nguyễn Văn L2** và **Nguyễn Thị H3** về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Gá bạc*” là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Các bị cáo **Đinh Văn H**, **Huỳnh Văn H1** là những người tổ chức, lôi kéo nhiều người đến đánh bạc, bị cáo **T6** sử dụng nhà ở hợp pháp của mình để chứa chấp việc đánh bạc nhằm thu lợi. Trong đó, bị cáo **H** giữ vai trò chính, là người thỏa thuận mượn địa điểm tổ chức đánh bạc, người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ để tổ chức đánh bạc, cầm cái xóc bầu cua để các bị cáo tham gia đánh bạc đặt cược; bị cáo **H1** giữ vai trò thực hành tích cực, cùng góp vốn, gọi điện cho người khác đến đánh bạc, trực tiếp xóc ban đầu sau đó chuyển cho **H** xóc, ngồi giám sát việc đặt cược; cả 03 bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm tương ứng với khung hình phạt được áp dụng, tuy nhiên mức hình phạt của các bị cáo **H**, **H1** phải nghiêm khắc hơn bị cáo **T6**.

Các bị cáo **Huỳnh Công T1**, **Nguyễn Văn L2** phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cùng tập trung số đông để sát phạt, thắng thua bằng tiền gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc độc lập nên Hội đồng xét xử xem xét số tiền sử dụng đánh bạc, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đánh giá mức độ thực hiện tội phạm để quyết định mức hình phạt tương xứng.

Về nhân thân các bị cáo: bị cáo **Đinh Văn H** đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò chính, là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc để thu lợi nên phải chịu mức án cao nhất. Bị cáo **H1** là đồng phạm thực hành tích cực, góp tiền và cùng bị cáo **H** tổ chức đánh bạc để thu lợi, vai trò thấp hơn bị cáo **H** nên mức án thấp hơn; bị cáo **Nguyễn Văn L2** từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng và bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải xử phạt mức hình phạt tương xứng.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo **Thới Thị T6** nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính, có đơn xác nhận đang nuôi 2 cháu ngoại; bị cáo **Huỳnh Văn H1** gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo **Nguyễn Văn L2** nộp đơn xác nhận đang nuôi cha hết tuổi lao động; bị cáo **Huỳnh Công T1** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo **Thới Thị T6**, **Huỳnh Văn H1** các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo **Huỳnh Công T1** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; **Đinh Văn H**, **Nguyễn Văn L2** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Đinh Văn H** 30 tháng tù, **Huỳnh Văn H1** 21 tháng tù cùng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, **Thới Thị T6** 21 tháng tù về tội “*Gá bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322; **Nguyễn Văn L2** 21 tháng tù, **Huỳnh Công T1** 12 tháng tù cùng về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo **Đinh Văn H** xuất trình Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi bố mẹ già không có khả năng lao động, là lao động chính trong gia đình, bị cáo nộp xong khoản tiền phạt bổ sung 20.000.000đ; bị cáo **Thới Thị T6** xuất trình Đơn xin xác nhận hiện nuôi dưỡng 02 cháu ngoại, bệnh án bị rối loạn tiền đình, bệnh Alzheimer (thoái hóa myelin trên lều, Fazekas 1); xác nhận gia đình có công với Cách mạng; bị cáo **Nguyễn Văn L2** nộp Tóm tắt bệnh án bị hen phế quản; xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo **Huỳnh Công T1** nộp Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng không làm thay đổi mức độ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo: **Đinh Văn H**, **Huỳnh Văn H1**, **Thới Thị T6**, **Nguyễn Văn L2**, **Huỳnh Công T1** phải chịu theo quy định; các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C** không phải chịu.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C**. Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đinh Văn H**, **Huỳnh Văn H1**, **Thới Thị T6**, **Nguyễn Văn L2**, **Huỳnh Công T1**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với các bị cáo.

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn H** 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn H1** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thới Thị T6** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “*Gá bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L2** 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Công T1** 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến ngày 08/7/2024.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các bị cáo **Đinh Văn H**, **Huỳnh Văn Hùng**, **Thới Thị T6**, **Nguyễn Văn L2**, **Huỳnh Công T1**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo **Nguyễn Thị H3**, **Huỳnh Kim C** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đức Kiên